

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007			7	6.0					5.0		5.5
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007			7	6.0					5.3		5.7
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bình	07/04/2007			7	6.0					5.3		5.7
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007			7	7.0					6.0		6.4
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007			7	6.0					5.0		5.5
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006			8	8.0					5.0		6.2
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007			7	6.0					5.3		5.7
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007			7	6.0					5.0		5.5
9	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
10	2256201161357	Nguyễn Long Giang	13/04/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007			9	6.0					5.0		5.8
12	2256201161359	Nguyễn Thị Hậu	02/10/2006			0	0.0					0.0	0.0	0.0
13	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007			8	8.0					6.5		7.1
14	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007			7	6.0					5.0		5.5
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết Hường	18/08/2007			7	7.0					0.0		2.8
16	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007			8	8.0					8.8		8.5
17	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007			7	6.0					5.0		5.5
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007			8	8.0					7.3		7.6
19	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007			7	6.0					5.0		5.5
20	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007			8	8.0					6.8		7.3

Châu Đốc, ngày 14 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy